



Chương 1



heo tôi ta chỉ sáng tạo ra
một nhân vật khi nào đã
thấu hiểu về con người,
cũng như ta chỉ nói thạo
một thứ tiếng khi đã biết tận tường ngôn ngữ đó.

Chưa đến tuổi biết bia đặt, tôi dành kể chuyện vậy.

Tôi xin đảm bảo với bạn đọc về tính hiện thực của câu chuyện mà mọi nhân vật, ngoại trừ nhân vật nữ chính, đều còn sống.

Vả lại, ở Paris còn nhiều nhân chứng có thể xác nhận hầu hết những sự kiện gop nhặt ở đây, nếu cho rằng lời nói của tôi chưa đủ tin. Do một trường hợp đặc biệt, chỉ riêng tôi mới có thể viết lại, vì tôi là kẻ duy nhất biết được

ngọn nguồn các chi tiết, nếu không có chúng, thật khó lòng mà xây dựng nên một câu chuyện hấp dẫn và trọn vẹn.

Nhờ đâu tôi biết được những chi tiết ấy? – Ngày 12 tháng 3 năm 1847, trên đường Laffitte, tôi đọc thấy bản yết thị to lớn màu vàng, thông báo một cuộc phát mãi bàn ghế và các thứ báu vật. Bản yết thị không nêu tên người chết, nhưng cuộc phát mãi sau ngày từ trần, được tổ chức ở số 9 phố Antin vào ngày 16, từ 12 đến 5 giờ chiều.

Ngoài ra, bản yết thị có ghi rằng người ta có thể đến xem ngôi nhà và đồ đạc trong ngày 13 và 14.

Tôi vốn ưa thích vật lạ, nên tự nhủ sẽ không bỏ qua dịp này, và nếu không mua, cũng đến xem cho biết.

Ngày hôm sau, tôi có mặt ở số 9 phố Antin.

Tuy còn sớm, nhưng trong ngôi nhà đã thấy tấp nập những khách, có cả các phu nhân nữa. Dù ăn mặc nhung lụa, choàng khăn ca-sơ-mia và có những chiếc xe thanh lịch chờ ngoài cửa, những người này vẫn vẫn ngắm nhìn sự xa hoa bày ra trước mắt với vẻ kinh ngạc lẫn thán phục.

Sau đó, tôi mới hiểu về thán phục và sự kinh ngạc kia, vì quan sát một lúc tôi dễ dàng nhận ra là mình đang đứng giữa nhà của một cô gái bao. Tuy nhiên, có một điều mà những người đàn bà thời thượng đang có mặt ở đây muốn thấy, đó là phòng riêng của những cô gái bao, các ả phục sức ngày càng sang trọng hơn cả họ, cũng có lô như họ và ngay bên cạnh họ, ở Opéra hay rạp Người Ý và ngực mạn phô bày khắp Paris sự kiêu sa của nhan sắc, nữ trang và cả những vụ tai tiếng nữa.

Người phụ nữ chủ ngôi nhà này đã chết, nên các bà đức hạnh nhất có thể vào tận buồng riêng của nàng.

Cái chết đã lọc sạch không khí ở nơi ô uế đây vẻ mĩ lệ này. Vả lại nếu cần, mấy bà có thể viện lẽ, mình chỉ đến đây mua sắm, chứ đâu biết nhà này của ai. Họ đã yết thị, để ai muốn mua có thể đến chọn trước các thứ ghi trong đó. Đơn giản là thế, đâu có gì ngăn họ tìm kiếm, giữa những cái lạ lùng kia, dấu vết của một cuộc sống phóng đãng, mà chắc họ đã từng nghe kể với bao tình tiết li kì.

Khổ nỗi, những điều bí mật đều đã cùng chết theo nàng tiên rồi. Dù hết sức kiên trì, mấy phu nhân kia chỉ thấy được những thứ bày bán sau khi chết, chứ không thể tìm gặp thứ gì đã được bán lúc chủ nhân còn sống.

Vả lại – có bao nhiêu thứ để mua sắm. Đồ đặc thật lộng lẫy. Bàn ghế bằng gỗ huê mộc và cẩn đồi mồi, thiếc và đồng; những chiếc bình sản xuất ở Sèvre⁽¹⁾ và Trung Hoa; những bức tượng nhỏ ở Saxe⁽²⁾; xa-tanh, nhung và ren... Chẳng thiếu gì.

Tôi lảng vãng trong phòng, lēo đēo theo sau các mệnh phụ tò mò. Họ vào một căn buồng bao phủ vải sơn Ba Tư, tôi sắp sửa bước theo, đã thấy họ quay ra ngay, vừa tumbled cười, như thể hổ thẹn về sự lạ vừa trông thấy. Tôi càng háo hức muốn vào buồng đó ngay. Đó là phòng trang điểm, bài trí cực kì huy hoàng, món nào cũng nói lên sự hoang phí tột độ của người chết.

Trên chiếc bàn lớn rộng ba pied⁽³⁾ dài sáu pied kê sát tường, được trưng bày lộng lẫy tất cả những gì là độc đáo

(1) Sèvre: đô thị tỉnh Seine-et-Oise (Pháp) có xưởng chế tác đồ sứ danh tiếng.

(2) Saxe: một miền ở bắc Đức.

(3) Pied: đơn vị đo chiều dài bằng 0,324 m.

của Aucoc⁽¹⁾ và Odio⁽²⁾. Quả là bộ sưu tập tuyệt mĩ, chẳng có món nào, trong muôn ngàn vật dụng cần thiết cho phục trang của người đàn bà kia, lại chẳng làm bằng vàng hay bạc. Tuy nhiên, bộ sưu tập ấy chỉ có thể được góp nhặt dần và hẳn chỉ riêng một cuộc tình không thể nào cung cấp trọn vẹn như thế được.

Tôi không chút sững sốt khi trông thấy phòng trang điểm của một người con gái đàng điếm. Tôi thích thú ngắm nghĩa từng thứ, dù chúng thế nào tôi cũng nhận ra rằng, tất cả những dụng cụ chạm trổ hoa mĩ ấy, đều có mang những chữ đầu tiên và dấu hiệu khác nhau.

Tôi nhìn những vật dụng và mỗi cái đều biểu hiện cho một lần ô nhục của cô gái đáng thương và nghĩ rằng Thượng đế quả rất bao dung đối với nàng. Ngài đã không để nàng phải chịu cái hình phạt thông thường là tuổi già mà đã cho nàng chết trong cảnh xa hoa giữa buổi xuân thì. Bởi vì già nua là cái chết thứ nhất của gái giang hồ.

Thực thế, còn gì buồn hơn về già nhìn lại lỗi của mình, nhất là ở phụ nữ. Nó không hàm chứa chút phẩm cách nào cũng chẳng gợi mảy may hứng thú. Niềm ăn năn không dứt, chẳng phải vì con đường lầm lõi đã qua mà vì những tính toán vụng về, vì tiền bạc phung phí vô lỗi. Đó là một trong những điều buồn nản nhất. Tôi có biết một mụ gái điếm, chỉ còn giữ lại được của quá khứ mỗi một cô con gái, theo người cùng thời nói lại, cũng đẹp như mẹ khi xưa. Cô bé khổn khổ chỉ được mẹ bảo: “Mày là con gái tao” để buộc nó phải nuôi dưỡng mụ ta lúc xế chiều, như mụ đã bảo bọc nó trong thời thơ ấu. Cô bé

(1), (2) Aucoc và Odio: hai thợ kim hoàn danh tiếng ở Pháp trong thế kỉ XIX.

đáng thương ấy tên là Louise, và vâng lời mẹ, cô ta lao vào kiếp sống truỵ lạc không chút ý thức cũng chẳng đam mê thích thú, như thể cô đang làm một nghề, nếu người ta chịu nghĩ đến việc dạy cho cô ta một nghề.

Hằng ngày sống trong cảnh truỵ lạc, một sự truỵ lạc quá sớm cộng thêm với một cơ thể bệnh hoạn triền miên, khiến cho mọi nhận thức về điều hay lẽ thiệt cơ hồ tắt ngấm trong khôi óc, mà có lẽ Thượng đế có ban cho cô, nhưng chẳng ai nghĩ đến việc mở mang nó.

Tôi nhớ mãi cô gái hầu như ngày nào cũng đi lại trên hè phố vào đúng một giờ nhất định. Mẹ cô ta luôn đi kèm, cũng cần mẫn như một bà mẹ thật sự đối với đứa con gái thực sự của mình. Bấy giờ, tôi hãy còn trẻ, và sẵn sàng chấp nhận cho mình cái đạo lí mong manh của thời đại mình sống. Tuy nhiên, tôi nhớ là sự canh giữ nhơ nhuốc đó khiến tôi khinh miệt và ghê tởm.

Phải nói thêm rằng chưa có khuôn mặt trinh nữ nào vừa hồn nhiên, vừa u buồn và ảm đạm hơn khuôn mặt người con gái ấy.

Có thể nói đó là chân dung của sự nhẫn nhục.

Một ngày kia, gương mặt cô gái ấy bừng sáng. Giữa muôn vàn xấu xa do người mẹ xúi giục, hình như Thượng đế vẫn dành riêng cho cô bé tội lỗi một niềm hạnh phúc. Mà xét cho cùng lẽ nào, Thượng đế đã bắt cô yếu đuối, lại chẳng dành cho cô một nguồn an ủi, dưới gánh nặng đau thương của kiếp người. Số là cô nhận ra mình mang thai. Và chút gì còn trinh trắng trong cô đã run lên vì vui sướng. Tâm hồn là nơi ẩn náu lạ kì. Louise chạy đi báo cho mẹ hay cái tin khiến cô ngây ngất niềm vui, nói ra thật xấu hổ, tuy nhiên ở đây ta không bàn chuyện vô đạo đức;

ta chỉ kể lại một sự kiện có thật, mà lẽ ra ta chẳng nên nói, nếu ta không tin rằng thỉnh thoảng phải hé lộ những nỗi khổ đau của những con người ta lén án mà không cần nghe biện bạch, khinh bỉ mà không xét đoán cho họ. Ta vẫn nói, thật nhục nhã. Người mẹ trả lời với con gái rằng hai miệng ăn còn chưa đủ lấy đâu mà nuôi thêm người, rằng những đứa bé như thế thật vô ích và thai nghén chỉ tổ mất thời giờ.

Ngày hôm sau một bà đỡ, nên lưu ý đó chỉ là bạn của bà mẹ, đến gặp Louise và cô ta phải nầm liệt giường mất mấy ngày, khi trở dậy xanh xao và gầy yếu hơn trước.

Ba tháng sau có một người đàn ông đoái hoài thương hại nàng, chăm lo việc hồi phục thể chất và tinh thần cho nàng, nhưng cơn chấn động vừa qua dũ dội quá nên Louise chết vì hậu quả của lần hoại thai đó.

Người mẹ vẫn còn sống: bằng cách nào? Có trời mà biết.

Câu chuyện này quay về trong tâm trí, lúc tôi mải mê ngắm những vật dụng bằng bạc và hình như tôi đắm chìm trong dòng suy tưởng khá lâu nên cuối cùng trong ngôi nhà lúc ấy, chỉ còn lại có tôi và người gác cửa từ ngoài nhìn tôi chòng chọc, xem tôi có cuỗm đi món gì không.

Tôi tiến đến gần con người trung hậu đó, đang hết sức hoang mang lo ngại vì tôi.

– Thưa bác – tôi nói – bác có thể cho tôi biết tên chủ nhân ngôi nhà này không?

– Cô Marguerite Gautier.

Tôi có biết tiếng cô gái ấy và có gặp một đôi lần.

– Bác nói gì? – Tôi kêu lên – Cô Marguerite Gautier chết rồi sao?

– Vâng, thưa ông.

– Bao giờ thế?

– Đã ba tuần rồi.

– Tại sao để cho thiên hạ lui tới đây nhà thế?

– Các chủ nợ cho rằng làm thế sẽ bán được cao giá.
Người ta có thể thuởng lầm trước nét hấp dẫn của lụa,
bàn ghế, ông biết đấy, như thế họ mới đổ xô vào.

– Thế ra cô ấy mắc nợ à?

– Ô, thưa ông, nhiều vô số kể.

– Những cuộc phát mãi sẽ trang trải hết chứ?

– Còn dư là khác.

– Thế thì số dư ấy sẽ thuộc về ai?

– Gia đình cô ta.

– Cô ấy cũng có gia đình à?

– Hình như thế.

– Cảm ơn bác.

Người gác cửa an tâm vì hiểu rõ tôi không có ý xấu,
khẽ cúi đầu chào, và tôi bước ra.

– Cô gái đáng thương. – Tôi nhủ thầm trên đường về
nhà. – Chắc nàng đã chết buồn thảm vì trong giới nàng,
người ta chỉ có bạn lúc mạnh khỏe thôi. Và tôi không
khỏi chạnh lòng xót thương cho thân phận Marguerite
Gautier.

Điều đó có vẻ lố bịch đối với nhiều người, nhưng tôi có
tấm lòng khoan dung vô bờ đối với những cô gái giang hồ
và tôi không hề bận tâm lí giải cho sự khoan dung đó.

Hôm nọ, khi đến quận cảnh sát nhận giấy thông
hành, tôi trông thấy trên đường phố lân cận một cô gái bị

hai người cảnh sát giải đi. Tôi không rõ cô ta đã phạm tội gì, tất cả những gì tôi có thể nói là cô ta đã ôm chặt đứa con mới mấy tháng vào lòng mà khóc nức nở, bởi việc bắt bớ kia khiến cô phải xa nó. Kể từ ngày đó, tôi không dám thoát nhìn đã khinh khi người đàn bà nào nữa.



Chương 2



uộc phát mãi diễn ra ngày 16.

Trước đó một ngày, sau các cuộc thương lâm, người ta không cho ai vào xem nữa

để các thợ thảm có thời gian tháo rèm, cuốn thảm, gỡ đinh,...

Dạo đó, tôi vừa đi du lịch về. Natürlich là chẳng ai báo cho tôi biết về cái chết của Marguerite như một tin

chấn động mà bạn bè vẫn báo cho kẻ đi xa vừa quay về với thủ đô tin tức. Marguerite rất đẹp, nhưng nếp sống cầu kì của loại đàn bà đó càng gây sôi động thì cái chết của họ càng im lìm buồn tẻ. Như mặt trời kia mọc rồi lặn không âm vang. Khi họ chết trẻ, cái chết của họ được tất cả bọn tình nhân biết đến cùng một lúc, và ở Paris hầu như mọi tình nhân của cô gái tiếng tăm đều thân thiết nhau. Vài kỉ niệm về cô ta được trao đổi nhau, rồi dòng đời của người này, kẻ nọ vẫn bình thản êm trôi chẳng vì cái chết kia mà xao động, dù là bởi một giọt nước mắt.

Ngày nay, khi người ta đã hai mươi lăm tuổi, nước mắt trở nên vô cùng hiếm hoi, đến mức ta không thể úa ra vì bất cứ ai. Quá lầm là họ khóc cha, khóc mẹ, nhưng cũng còn tùy trị tài sản để lại.

Phần tôi, dù chẳng có dấu riêng nào trên đồ dùng của Marguerite, cái tình cảm khoan dung và bất chợt, tấm lòng trắc ẩn tự nhiên mà tôi vừa nhận ban nãy khiến tôi nghĩ đến cái chết của nàng nhiều hơn là nàng đáng được tưởng nhớ đến như thế.

Tôi nhớ đã gặp Marguerite nhiều lần ở Champs-Élysées, nơi mỗi ngày nàng vẫn đến, trên chiếc xe nhỏ màu xanh, thăng hai con ngựa hồng tuyệt đẹp, và đã chú ý đến sự cách biệt khác lạ giữa nàng và bọn kĩ nữ, sự cách biệt càng tăng bởi tấm nhan sắc thực sự kiều diễm của nàng.

Những người con gái đáng thương ấy, khi ra phố, luôn luôn cùng đi với một người nào đó.

Bởi chẳng có gã đàn ông nào muốn phô trương cuộc tình thầm lén mình dành cho kĩ nữ, mà các ả thì luôn ghê sợ sự cô đơn, nên phải mang theo, hoặc những kẻ kém

may mắn không có xe, hay vài mụ gái già đã mất hết vẻ thanh lịch, mà ta có thể hỏi han chẳng chút e ngại, khi muốn biết bất cứ điều gì về cô gái mà họ tháp tùng.

Đối với Marguerite thì không phải thế. Nàng vẫn đến Champs-Élysées một mình trên chiếc xe của nàng, ngồi khuất vào trong, mùa đông nàng trùm kín trong chiếc áo choàng ca-sơ-mia, mùa hè khoác áo dài đơn sơ. Và dù gặp nhiều người quen biết trên đường đi dạo, khi tình cờ nàng mỉm cười với họ, chỉ riêng họ là trông thấy nụ cười thôi. Một bà công tước hẵn cũng chỉ cười được như thế.

Nàng không đi dạo từ quảng trường đến ngõ vào Champs-Élysées, như tất cả bọn nàng đã làm. Đôi ngựa đưa nhanh nàng vào rừng. Ở đó, nàng xuống xe đi bộ khoảng một giờ rồi quay lại xe giục ngựa phóng nhanh về nhà.

Tất cả những cảnh thỉnh thoảng tôi mới được chứng kiến đó lại diễn ra trước mắt tôi và tôi thương tiếc cái chết của cô gái ấy, như người ta thương tiếc sự sụp đổ tan tành của một tuyệt tác.

Ôi, quả thực không sao thấy được nhan sắc nào diễm lệ hơn Marguerite. Dong dỏng cao, có thể nói là quá mồng manh, nàng có được cái nghệ thuật tuyệt vời biết bồ khuyết cho sự thiếu sót đó của thiên nhiên, bằng những gì nàng khoác trên người. Cái áo choàng ca-sơ-mia thuốt tha phết gót, để lộ mỗi bên vạt áo dài lụa rộng, bao tay áo dày che kín đôi bàn tay và được nàng đè lên ngực, gấp từng nếp rất khéo, khiến con mắt dù khó tính đến đâu cũng ngây ngất đắm say trước những đường cong tuyệt mĩ.

Gương mặt nàng là cả một kì quan tuyệt vời. Nó thật nhỏ nhắn và nói như Musset, hình như mẹ nàng sinh nó ra thế để có thể nắn nót nó chu đáo hơn.

Trên khuôn mặt trái xoan, duyên dáng không sao tả nổi, điểm đôi mắt đen dưới hàng mi cong vút và thanh tú như vẽ, khi cúi xuống khiến đôi má hồng thoảng nét u ám, cái mũi thẳng, nhỏ nhắn và sắc sảo, lỗ mũi hé hé như khát khao mãnh liệt một cuộc sống dục tình, chiếc miệng đều đặn xinh xắn, đôi môi e ấp hé mở để lộ hàm răng trắng như sữa, da mơn mởn như trái đào tơ chưa ai mó đến. Đấy, đó là tất cả những gì giúp ta hình dung khuôn mặt kiều diễm ấy.

Mái tóc đen huyền gọn sóng, rẽ ngôi giữa trán buông thành hai bím dài, lẩn vào phía sau gáy, chỉ để lộ hai dài tai trên đó long lanh hai hạt kim cương, trị giá từ bốn đến năm nghìn quan mỗi hạt.

Vì sao cuộc đời sóng gió vẫn để lại trên khuôn mặt Marguerite nét trinh nguyên, thơ trẻ như tính cách riêng của nàng, đó là điều buộc ta phải nhìn nhận chớ không sao hiểu nổi.

Marguerite có một bức chân dung diệu kì do Vidal vẽ. Đó là người duy nhất có thể dùng bút chì để tái tạo nhan sắc của nàng. Từ khi nàng chết, tôi trọng quyến sử dụng bức chân dung ấy trong nhiều ngày, nó giống nàng lạ lùng đến nỗi nếu không có nó, chắc không làm sao tôi mô tả được vẻ đẹp của nàng, vì trí nhớ tôi quá là bất lực. Có những chi tiết trong chương này, phải lâu lắm về sau tôi mới nhớ ra, nhưng tôi cứ ghi luôn ở đây, để khỏi phải nhắc lại, khi giai thoại về người đàn bà này bắt đầu.

Marguerite tham dự tất cả các buổi công diễn tuồng hát đầu tiên và đêm nào nàng không xem hát thì dự dạ hội. Mỗi lần có vở diễn mới, người ta chắc chắn sẽ được trông thấy nàng, với ba thứ bất li thân luôn chiếm phía trước lô tầng dưới: cái ống nhòm, bịch kẹo và một bó hoa trà.

Suốt hai mươi lăm ngày trong tháng, những cánh hoa trà màu trắng và trong năm ngày còn lại là những cánh hoa trà màu đỏ, người ta không bao giờ được biết lí do sự thay đổi màu sắc đó, tôi chỉ ghi nhận mà không sao giải thích được, những khán giả quen thuộc của các rạp hát nàng hay đến xem và cả các tình nhân của nàng nữa cũng để ý thấy như tôi.

Người ta chưa bao giờ thấy Marguerite nâng niu bó hoa nào khác hơn là những cánh hoa trà. Đến nỗi cuối cùng ở hàng hoa của bác Barjon, người ta phải gọi nàng là Trà Hoa Nữ, và cái biệt danh ấy vẫn còn mãi đến giờ.

Ngoài ra, tôi cũng được biết như tất cả những ai hiện sống trong một giới nào đó ở Paris rằng Marguerite là tình nhân của những chàng trai trẻ hào hoa nhất. Điều đó nàng không hề giấu giếm, và những gã kia cũng khoe khoang như thế. Điều đó chứng tỏ tình nhân hay nhân tình đều hài lòng về nhau.

Tuy nhiên, từ ba năm qua, sau một chuyến du lịch ở Bagnères, nàng chỉ sống với một lão công tước người ngoại quốc giàu sụ, thiên hạ đồn rằng, lão ta cố gắng rút nàng ra khỏi cuộc sống quá khứ, điều mà nàng có vẻ vui lòng phó mặc cho lão ta định liệu.

Sau đây là những gì người ta kể cho tôi nghe về việc ấy:

Vào mùa xuân năm 1842, Marguerite rất gầy yếu và thất sắc đến mức các bác sĩ khuyên cô nên đi tắm suối. Thế là nàng lên đường đến Bagnères.

Noi đó, trong số những người bệnh, có con gái lão công tước. Thiếu nữ chẳng những cùng bệnh với Marguerite, mà còn có khuôn mặt giống hệt nàng, đến nỗi người ta cứ ngỡ đó là hai chị em. Có điều nữ công tước trẻ hiện ở vào thời kì thứ ba của bệnh lao phổi, và ít hôm sau ngày Marguerite đến, cô ta chết.

Vị công tước, vẫn ở lại Bagnères như không thể rời bỏ mảnh đất có giữ gìn một phần tâm hồn mình, một buổi sáng, chợt trông thấy Marguerite ở một lối quanh.

Ông có cảm tưởng như hình bóng con mình vừa lướt qua, và hối hả chạy đến. Ông chụp lấy tay nàng đưa lên môi vừa hôn vừa khóc, rồi không cần hỏi nàng là ai, ông van lơn nàng hãy cho phép ông được gặp gỡ và thương yêu qua nàng hình ảnh sống động của đứa con gái đã mất.

Marguerite một mình ở Bagnères với chị hầu phòng. Vả lại cũng chẳng có gì thương tổn đến phải e ngại, nên nàng chấp thuận yêu cầu của ngài công tước.

Ở Bagnères, có vài người biết nàng. Họ đến, thảng thắn báo cho vị công tước biết rõ về con người thực của cô Gautier. Thật là một vố đau đớn đối với ông lão, điều này thì không còn giống với con gái mình nữa, nhưng đã muộn mất rồi. Người đàn bà trẻ đã trở thành một nhu cầu bức thiết đối với tâm hồn ông. Đó là cái cớ, cái lẽ duy nhất để ông còn có thể sống trên đời.

Ông chẳng phiền trách gì nàng. Ông không có quyền gì để phiền trách cả. Nhưng ông xin nàng cho biết nàng

có cảm thấy thay đổi nếp sống được chăng. Ông săn sàng dâng hiến cho nàng tất cả những gì nàng ước muốn để đền bù cho sự hi sinh của nàng. Nàng đã hứa.

Phải biết rằng vào thời đó Marguerite đang lâm bệnh dù bản tính nồng nhiệt. Nàng thấy quá khứ của mình là một trong những nguyên nhân đưa đến tình trạng sức khỏe suy yếu hiện thời, và một linh cảm mơ hồ khiến nàng tin tưởng rằng Thượng đế sẽ dành lại cho nàng nhan sắc và sức khỏe, nếu nàng biết ăn năn và hối cải.

Quả thực, nước suối nóng, những cuộc dạo mát, sự mệt mỏi tự nhiên và giấc ngủ, dần dần khiến nàng hồi phục, đến cuối mùa hạ, vị công tước đưa Marguerite về Paris, và ông vẫn tiếp tục đến viếng thăm nàng như ở Bagnères.

Mỗi quan hệ mà người ta không rõ nguồn gốc cũng như động cơ đích thực đó, đã gây xao động nơi đây, bởi vị công tước từng nổi tiếng về gian sảo kinh xù, giờ đây càng thêm lùng lẫy bởi sự hoang phí.

Người ta gán cho sự thân mật giữa vị công tước già và người đàn bà trẻ cái tính hoang dâm, thường xảy ra với các ông lão giàu có. Người ta đồn đại đủ thứ trừ sự thật.

Tuy nhiên, tình cảm của người cha đó đối với Marguerite có cái gì trong sáng, khiến cho mọi liên hệ nào khác mỗi liên hệ thuần túy tâm hồn đối với nàng, ông đều xem như hành động loạn luân, và chưa bao giờ ông nói với nàng tiếng nào khác hơn là những tiếng dành riêng cho con gái mình.

Tôi không hề có ý tưởng tô vẽ gì thêm cho nhân vật nữ của chúng ta. Thế nên, phải nói rằng ngày nào còn ở Bagnères, việc gìn giữ lời hứa với vị công tước chẳng mấy khó khăn và cô đã giữ đúng, nhưng khi về đến Paris, dường như đối với một cô gái đã quen với nếp sống

phóng đãng, với những đêm khiêu vũ, những tối truy hoan, sự cô quạnh chỉ bị khuấy động bởi những lần thăm viếng định kì của công tước đã khiến nàng chết rũ vì buồn chán, và hơi thở nóng bỏng của lối sống cũ lại âm ỉ trong tim óc nàng.

Cần nói thêm là từ dạo đi duông bệnh về, Marguerite đẹp nồng nàn và rạng rỡ hơn bao giờ hết. Nàng vừa hai mươi tuổi, và cơn bệnh chỉ lảng xuống chóp đầu đã dứt hẳn, tiếp tục khơi dậy trong nàng những cơn rạo rực ngất ngây hồn như là hậu quả tất nhiên của bệnh phổi.

Vị công tước đau khổ xiết bao khi một ngày kia, được bạn hữu vẫn để tâm rình rập, theo dõi sự sa ngã của người đàn bà đã gây nhiều phiền lụy cho ông – như họ nói – đến báo và dẫn chứng cho ông biết rằng vào những giờ biết chắc ông không đến, cô ta đã ngang nhiên tiếp khách và thường thì khách ở lại cho đến sáng hôm sau.

Được hỏi, Marguerite thú nhận hết với công tước và chẳng chút ẩn ý khuyên ông đừng bận tâm đến cô nữa, và cô cảm thấy mình không đủ sức giữ vẹn những lời đã cam kết, cũng không muốn nhận thêm ân huệ nào nữa của một người mà cô đã lừa dối.

Vị công tước biệt dạng suốt tám ngày. Đó là những gì ông có thể làm được. Đến ngày thứ tám, ông đến van nài Marguerite hãy tiếp đón ông. Ông hứa sẽ sẵn sàng chấp nhận hết dù cô có thể nào đi nữa, miễn là ông được nhìn thấy cô và ông thể rằng, dù phải chết, ông cũng chẳng hé môi phiền trách cô.

Đó là những gì xảy ra ba tháng sau ngày Marguerite trở lại Paris, tức vào khoảng tháng mười một hay tháng chạp năm 1842.